

- Câu 54.** Biểu hiện của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là
- phát triển nhiều khu công nghiệp tập trung.
 - tăng tỉ trọng của công nghiệp và xây dựng.
 - các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.
 - các vùng sản xuất chuyên canh được mở rộng.
- Câu 55.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với công nghiệp điện lực của nước ta hiện nay?
- Sản lượng thủy điện và nhiệt điện chiếm tỉ trọng lớn nhất.
 - Nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển công nghiệp điện.
 - Nhiên liệu cho sản xuất điện ở miền Trung là khí tự nhiên.
 - Hàng loạt nhà máy điện có công suất lớn đang hoạt động.
- Câu 56.** Độ che phủ rừng ở Tây Nguyên giảm sút nhanh trong những năm gần đây, chủ yếu là do
- có nhiều vụ cháy rừng.
 - đẩy mạnh khai thác gỗ quý.
 - tăng cường khai thác dược liệu.
 - nạn phá rừng gia tăng.
- Câu 57.** Nguyên nhân chính làm cho sinh vật biển nước ta ngày càng bị suy giảm là do
- đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.
 - tăng cường xuất khẩu hải sản.
 - khai thác quá mức.
 - thiên tai gia tăng.
- Câu 58.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?
- Cần Thơ.
 - Hà Nội.
 - Tây Ninh.
 - Vinh.
- Câu 59.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về phân bố cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên?
- Chè có diện tích lớn nhất ở Lâm Đồng.
 - Cà phê được trồng nhiều nhất ở Đắk Lắk.
 - Cao su trồng chủ yếu ở Gia Lai, Đắk Lắk.
 - Hồ tiêu nhiều nhất ở Kon Tum, Lâm Đồng.
- Câu 60.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về việc làm ở nước ta hiện nay?
- Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn thành thị.
 - Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm còn gay gắt.
 - Là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn hiện nay.
 - Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn.
- Câu 61.** Nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta có đặc trưng nào sau đây?
- Sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp.
 - Phần lớn sản phẩm để tiêu dùng tại chỗ.
 - Sử dụng nhiều sức người, công cụ thủ công.
 - Thị trường và lợi nhuận được quan tâm nhiều.
- Câu 62.** Chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ khác với Tây Nguyên là do sự khác nhau chủ yếu về
- truyền thống sản xuất.
 - điều kiện sinh thái nông nghiệp.
 - cơ sở vật chất kĩ thuật.
 - điều kiện giao thông vận tải.

Câu 63. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Huế	19,7	20,9	23,2	26,0	28,0	29,2	29,4	28,8	27,0	25,1	23,2	20,8

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

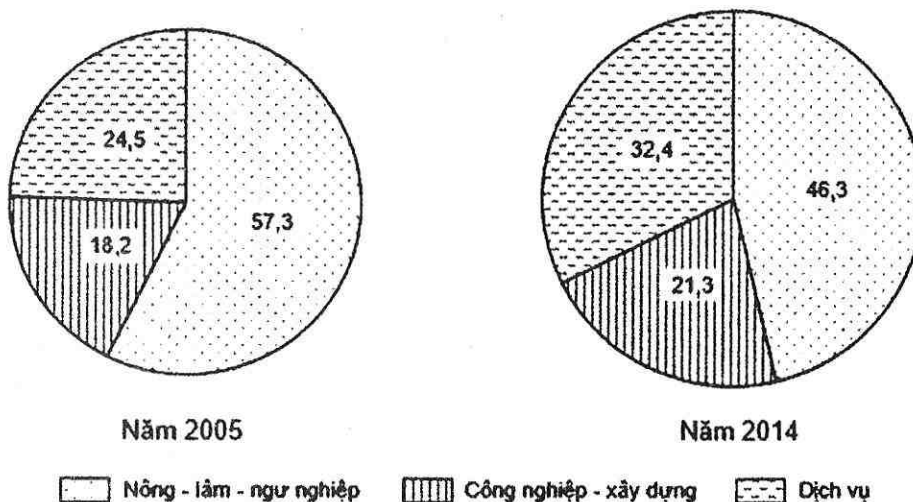
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ của Hà Nội và Huế?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Huế cao hơn Hà Nội.
- B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội thấp hơn Huế.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội thấp hơn Huế.
- D. Cả hai địa điểm đều có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.

Câu 64. Mặc dù nước ta có 3/4 (ba phần tư) diện tích lãnh thổ là đồi núi, nhưng tính chất nhiệt đới vẫn được bảo toàn, nguyên nhân là do

- A. chịu tác động của gió mùa Tây Nam.
- B. chịu tác động của Tín phong bán cầu Bắc.
- C. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.
- D. địa hình phân hóa đa dạng.

Câu 65. Cho biểu đồ sau:



CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ, NĂM 2005 VÀ 2014 (%)
 (Nguồn số liệu theo Sách giáo khoa Địa lí 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015
 và Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tỉ trọng lao động có việc làm của các khu vực kinh tế ở nước ta năm 2014 so với năm 2005?

- A. Nông - lâm - ngư nghiệp giảm, Dịch vụ tăng.
- B. Dịch vụ tăng, Công nghiệp - xây dựng tăng.
- C. Dịch vụ và Nông - lâm - ngư nghiệp đều tăng.
- D. Công nghiệp - xây dựng tăng, Nông - lâm - ngư nghiệp giảm.

Câu 66. Giải pháp cơ bản nhất để hạn chế hiện tượng cát bay, cát chảy ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là

- A. xây dựng hệ thống đê biển.
- B. đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản.
- C. trồng rừng phòng hộ.
- D. bảo vệ rừng ngập mặn.

Câu 67. Số dân thành thị nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Ở đô thị có cơ sở hạ tầng ngày càng tốt.
- B. Tác động của hội nhập kinh tế toàn cầu.
- C. Tác động của quá trình công nghiệp hóa.
- D. Ở đô thị dễ kiếm việc làm có thu nhập.

Câu 68. Điều kiện tự nhiên nào sau đây thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở nước ta?

- A. Có dòng biển chảy ven bờ.
- B. Có nhiều đảo, quần đảo.
- C. Biển nhiệt đới ấm quanh năm.
- D. Có các ngư trường trọng điểm.

- Câu 69.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế - xã hội của Đông Nam Bộ?
- A. Kinh tế hàng hóa phát triển muộn. B. Chính sách phát triển phù hợp.
C. Giá trị công nghiệp cao nhất nước. D. Cơ cấu kinh tế ngành phát triển.

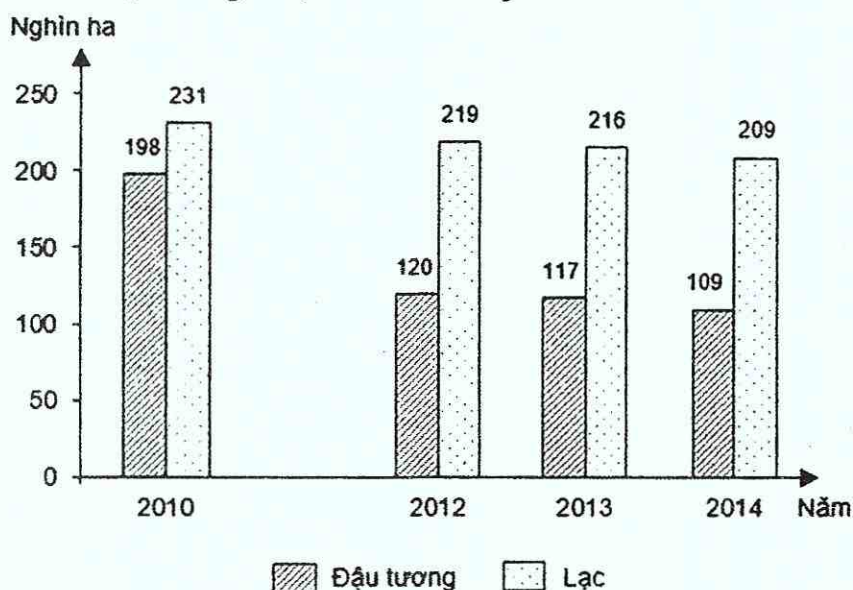
- Câu 70.** Khí hậu của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ
- A. có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông khác nhau. B. có mùa đông ít mưa và mùa hạ mưa nhiều.
C. phân chia thành hai mùa mưa, khô rõ rệt. D. phân chia ra một mùa nóng, một mùa lạnh.

- Câu 71.** Vai trò kinh tế chủ yếu của rừng sản xuất ở Bắc Trung Bộ là
- A. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. B. tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ lực.
C. cung cấp gỗ, củi, nguyên liệu giấy. D. đóng góp tỉ trọng rất lớn trong GDP.

Câu 72. Việc xây dựng nhiều nhà máy thủy điện ở nước ta gây ra vấn đề chủ yếu nào sau đây về tài nguyên và môi trường?

- A. Hạ thấp mực nước ngầm. B. Ô nhiễm nguồn nước.
C. Thu hẹp diện tích rừng. D. Ô nhiễm đất đai.

Câu 73. Cho biểu đồ về đậu tương và lạc của nước ta qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.
B. Cơ cấu diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.
C. Giá trị sản xuất đậu tương và sản xuất lạc của nước ta qua các năm.
D. Quy mô diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.

Câu 74. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ
CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2010	2012	2013	2014
Kinh tế Nhà nước	633 187	702 017	735 442	765 247
Kinh tế ngoài Nhà nước	926 928	1 060 587	1 110 769	1 175 739
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	326 967	378 236	407 976	442 441

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tổng sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2014?

- A. Tổng sản phẩm trong nước giữa các thành phần kinh tế tăng không đều.
- B. Kinh tế Nhà nước tăng nhanh hơn Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- C. Kinh tế Nhà nước nhỏ hơn Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng chậm hơn Kinh tế Nhà nước.

Câu 75. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để phát triển hoạt động nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là có nhiều

- A. bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.
- B. ô trũng rộng lớn ở các đồng bằng.
- C. vùng nước quanh đảo, quần đảo.
- D. sông suối, kênh rạch, ao hồ.

Câu 76. Ở nhiều nơi của vùng biển phía Nam nước ta, hoạt động du lịch biển diễn ra được trong suốt cả năm, chủ yếu là do

- A. nền nhiệt cao quanh năm.
- B. gió mùa thổi trong năm.
- C. địa hình ven biển đa dạng.
- D. thời gian mùa khô dài.

Câu 77. Giá trị sản phẩm thủy sản của nước ta hiện nay vẫn còn chưa cao, chủ yếu là do

- A. ảnh hưởng nhiều của thiên tai.
- B. đánh bắt gần bờ vẫn còn là chủ yếu.
- C. công nghiệp chế biến còn hạn chế.
- D. nguồn lợi thủy sản bị suy giảm.

Câu 78. Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG BÒ VÀ SẢN LƯỢNG THỊT BÒ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

Năm	2010	2012	2013	2014
Số lượng bò (nghìn con)	5 808,3	5 194,2	5 156,7	5 234,3
Sản lượng thịt bò (nghìn tấn)	278,9	293,9	285,4	293,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện số lượng bò và sản lượng thịt bò nước ta, giai đoạn 2010 - 2014 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Tròn.
- D. Kết hợp.

Câu 79. Biện pháp quan trọng nhất để tránh mất nước của các hồ chứa ở Đông Nam Bộ là

- A. bảo vệ nghiêm ngặt các khu dự trữ sinh quyển.
- B. xây dựng và mở rộng các vườn quốc gia.
- C. bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu của các sông.
- D. phục hồi và phát triển nhanh rừng ngập mặn.

Câu 80. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tài nguyên đất của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Một vài loại đất thiếu dinh dưỡng hoặc đất quá chặt, khó thoát nước.
- B. Đất phù sa ngọt phân bố thành dải dọc sông Tiền, sông Hậu.
- C. Đất phèn và đất mặn có diện tích lớn hơn đất phù sa ngọt.
- D. Đất bị xâm thực, xói mòn và bạc màu chiếm diện tích rộng.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

